

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 53/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Biên bản họp số 52/BB-ĐHĐCĐ, ngày 28/04/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2022.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Điều 5: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

Điều 6: Thông qua Tờ trình định hướng phát triển 05 năm giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 7: Thông qua Tờ trình phê duyệt ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 8: Thông qua Tờ trình phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 9: Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty của Người nội bộ hoặc liên quan đến Người nội bộ.

Điều 10: Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022.

Điều 11: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 12: HĐQT, Ban Điều hành và các Phòng/Khu, Cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (qua CBTT);
- HĐQT;
- BKS, BDH;
- NĐUQ CBTT;
- Lưu: VT, HĐQT. T06.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Vũ Thị Lan Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 52/BB-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 28 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Tên tổ chức: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST).

Trụ sở chính: số 7/20, Đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, Tp. Thuận An, Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3766 999

Fax: 0274 3731 355

Giấy ĐKKD số: 3700785006

Thời gian Đại hội: 08:30 đến 11:00 ngày 28 tháng 04 năm 2022

Địa điểm Đại hội: Hội trường Công ty ICDST, số 7/20, Đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, Tp. Thuận An, Tỉnh Bình Dương

I. GIỚI THIỆU ĐẠI BIỂU, KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

Người báo cáo: Ông Hồ Hải Đăng – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu.

Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/04/2022, sở hữu 12.008.672 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty ICDST.

- Số lượng Đại biểu tham gia: 37

- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 8

- Đại diện cho: 11.177.902 phiếu biểu quyết chiếm: 93,0819% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ICDST đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Bà Vũ Thị Lan Anh

Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội

Ông Nguyễn Sơn

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Trí Dũng

Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa.

3. Đoàn Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Ông Đỗ Thanh Tùng Trưởng ban Thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Khiếu Anh Thư ký Đại hội

4. Đoàn Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu, bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hựu Trưởng Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Khiếu Anh Thành viên

Ông Hồ Hải Đăng Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

5. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn Chủ tọa đọc Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

6. Ông Trần Thống Nhất thay mặt Đoàn Chủ tọa đọc Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Người trình bày: Bà Vũ Thị Lan Anh – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 02: Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát

Nội dung 03: Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2022

Người trình bày: Ông Trần Trí Dũng – TV HĐQT, Giám đốc Công ty

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Người trình bày: Ông Phạm Thanh Sơn – TV HĐQT, Phó Giám đốc

Nội dung 05: Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm năm 2022.

Người trình bày: Ông Phạm Thanh Sơn – TV HĐQT, Phó Giám đốc

Nội dung 06: Tờ trình thông qua định hướng phát triển 05 năm giai đoạn 2021 – 2025.

Người trình bày: Ông Phạm Thanh Sơn – TV HĐQT, Phó Giám đốc

Nội dung 07: Tờ trình phê duyệt ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Người trình bày: Ông Nguyễn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT

Nội dung 08: Tờ trình phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Người trình bày: Ông Nguyễn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT

Nội dung 09: Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty của Người nội bộ hoặc liên quan đến Người nội bộ.

Người trình bày: Ông Nguyễn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT

Nội dung 10: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022.

Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Hưng – Trưởng Ban kiểm soát.

III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình và không có ý kiến khác.

IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội biểu quyết theo hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.172.302	99,9499%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	5.600	0,0501%
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 01 đã được thông qua.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.177.902	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua.

Nội dung 03: Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2022.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.172.302	99,9499%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	5.600	0,0501%
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua.

Nội dung 04: Thông qua Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.172.302	99,9499%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	5.600	0,0501%
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua.

Nội dung 05: Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.172.302	99,9499%
Không tán thành	5.600	0,0501%
Không ý kiến	0	0
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 05 đã được thông qua.

Nội dung 06: Thông qua Tờ trình thông qua định hướng phát triển 05 năm giai đoạn 2021 – 2025.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.172.302	99,9499%
Không tán thành	0	0

Không ý kiến	5.600	0,0501%
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 06 đã được thông qua.

Nội dung 07: Thông qua Tờ trình phê duyệt ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.177.902	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 07 đã được thông qua.

Nội dung 08: Thông qua Tờ trình phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.177.902	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 08 đã được thông qua.

Nội dung 09: Thông qua Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	4.574.155	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 09 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022.

Kết quả biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	11.177.902	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0
Không hợp lệ	0	0

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

V. THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Đỗ Thanh Tùng thay mặt Ban Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.

Chủ tọa Đại hội công bố Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty ICDST đã được tổ chức theo đúng trình tự, đúng thủ tục Pháp luật quy định. Đại hội kết thúc vào hồi 11:00 ngày 28/04/2022.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản và được lưu tại Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Trân trọng./.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
THƯ KÝ



Đỗ Thanh Tùng

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



Vũ Thị Lan Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 39/BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và
Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Đặc điểm, tình hình chung

Năm 2021, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen; nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các tỉnh thành phía Nam đặc biệt là Tp Hồ Chí Minh và Bình Dương phải giãn cách xã hội dài ngày, Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ” trong thời gian 3,5 tháng cùng các biện pháp phòng chống dịch khác nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh để đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt, không để đứt gãy chuỗi cung ứng.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 tổ chức muộn (cuối tháng 6/2021); Điều lệ hoạt động, các quy chế quản lý chậm ban hành; Tình hình nội bộ Công ty có thời điểm chưa thực sự ổn định, nhiều công việc tồn đọng từ trước cần phải xử lý; Tổ chức biên chế chưa được điều chỉnh phù hợp; Sự phối hợp của các Phòng/Khu thiếu nhịp nhàng, đồng bộ, thiếu quyết liệt dẫn đến một số công việc chậm so với tiến độ đề ra.

2. Kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT)

2.1. Về tổ chức hoạt động của HĐQT

HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên, đảm bảo cơ cấu tổ chức phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2021, HĐQT đã tích cực triển khai, chỉ đạo triển khai các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn, quyết nghị của ĐHĐCĐ trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật; Phối hợp tốt với Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH) trong công tác quản trị - điều hành giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

HĐQT thực hiện đầy đủ và có chất lượng các phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý; Vận hành cơ chế tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề

thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 6 buổi họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản để có ý kiến chỉ đạo và ra quyết định kịp thời. (Chi tiết theo phụ lục số 01).

Công tác đào tạo, cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực quản trị - điều hành đã được HĐQT chú trọng, đã tham gia cùng BDH cập nhật các kiến thức về Pháp luật và các quy định của Nhà nước vừa mới ban hành trong năm.

2.2. Chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ 2021 thông qua

▪ Định hướng, chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021

Năm 2021, toàn Công ty đã nỗ lực quyết tâm triển khai tích cực, chủ động và linh hoạt các giải pháp khắc phục ảnh hưởng của đại dịch covid-19; HĐQT tiếp cận và ứng dụng CNTT để triển khai các hình thức làm việc linh hoạt, đảm bảo hoạt động quản trị điều hành theo đúng Điều lệ và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra thông suốt, liên tục. Kết quả nổi bật như sau:

– Tổng doanh thu thực hiện: đạt 339.477 triệu đồng, đạt 99,97% kế hoạch năm 2021 và tăng 05,4% so với năm 2020.

– Lợi nhuận trước thuế: đạt 57.061 triệu đồng, tăng 7,1% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,6% so với năm 2020.

– Lợi nhuận sau thuế: đạt 46.066 triệu đồng, tăng 7,6% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,2% so với năm 2020.

– Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: 3.094 đồng tăng 6,4% so với năm 2020 (2.906 đồng).

– Công ty đảm bảo đời sống Cán bộ, Công nhân viên, Người lao động; Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương (được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen), đảm bảo an ninh, an toàn đơn vị và an toàn lao động.

▪ Chỉ đạo rà soát và phê duyệt Chiến lược 5 năm giai đoạn 2021 – 2026

HĐQT đã phê duyệt chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2026 với mục tiêu đưa ICDST trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp, xây dựng mô hình trung tâm logistics xanh, hiện đại; Chủ trì mạng lưới cung cấp dịch vụ Logistics của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNP) tại khu vực Bình Dương.

▪ Việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức, lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Chỉ đạo, giám sát chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHĐCĐ. Công ty đã thực hiện chi cổ tức 2 đợt: Đợt 1 vào ngày 10/08/2021, tỉ lệ 20% và đợt 2 vào ngày 30/12/2021, tỉ lệ 14%. Đã chỉ đạo lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C như Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

▪ Về việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, Giám sát các hoạt động đầu tư, công bố thông tin.

HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Ngay sau ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các Quy chế cần thiết có liên quan đã được rà soát, hoàn thiện và ban hành theo

các văn bản pháp luật mới, bước đầu đã phát huy tác dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị, điều hành đơn vị.

– HĐQT đã đề cử Người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào Công ty Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Bình Dương và Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam, cũng như đề cử thành viên Ban kiểm soát nhằm kiểm soát phần vốn của Công ty đầu tư ra bên ngoài. Trong năm, người đại diện đã có ý kiến tại ĐHĐCĐ đề xuất các kiến nghị nhằm quản trị công ty chặt chẽ và đạt hiệu quả. Thực hiện công khai minh bạch thông tin theo quy định, thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động trên trang web Công ty (icdsongthan.com.vn).

– HĐQT đã giám sát các giao dịch cung cấp dịch vụ/thuê dịch vụ với các Công ty sau:

- + Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ);
- + Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (Công ty liên kết);
- + Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Công ty liên kết).

▪ **Về Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021**

Các Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả thực hiện công việc và kết quả kinh doanh của Công ty. Việc chi trả lương, thưởng, thù lao của HĐQT và BKS tuân thủ theo đúng ngân sách đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, phù hợp Điều lệ, các quy định nội bộ hiện hành có liên quan. (Chi tiết theo phụ lục 02).

▪ **Giám sát các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** theo đúng quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và quy định của pháp luật.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của BDH

HĐQT đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của BDH trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đã đề ra, đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Kết quả, trong năm 2021, BDH đã triển khai điều hành Công ty theo định hướng của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, các Quy chế của Công ty.

HĐQT đã xem xét các ý kiến của BKS và chỉ đạo BDH có các biện pháp xử lý, điều chỉnh để tăng cường hiệu quả công tác hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), nâng cao năng lực quản trị Công ty.

3. Đánh giá

Năm 2021, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò chức năng quản trị điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Công ty từng bước đi vào ổn định, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và đảm bảo hoạt

động SXKD được duy trì liên tục, an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid – 19 vẫn diễn biến phức tạp với nhiều biến thể mới liên tục được phát hiện.

Các chế độ, chính sách đối với Người lao động, công tác dân vận với địa phương trên địa bàn đã được Công ty thực hiện tốt, tạo được niềm tin của người lao động và uy tín tại địa phương.

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo chức trách nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT.

PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022, dự báo tình hình quốc tế, trong nước tiếp tục có những thuận lợi và cơ hội, khó khăn và thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Đại dịch Covid-19 đang tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường đe dọa khả năng làm gãy đổ, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu khiến cho việc duy trì hiệu quả hoạt động SXKD càng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết; tình hình thị trường dịch vụ Logistics tiếp tục cạnh tranh rất gay gắt trong khi căng thẳng chính trị leo thang giữa các quốc gia khiến cho việc dự báo xu hướng cung cầu các ngành hàng, sản lượng càng trở nên thách thức hơn. Năm 2022 cũng là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của ICDST là trở thành *“Nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp; mô hình Trung tâm logistics xanh, hiện đại; chủ trì mạng lưới cung cấp dịch vụ Logistics của SNP tại khu vực Bình Dương”*. HĐQT định hướng năm 2022 sẽ quyết liệt chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để BĐH triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD, đầu tư năm, trong đó mục tiêu là *“Nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng phát triển mô hình Trung tâm phân phối (TTPP) gắn với dịch vụ chuỗi”*. Trên cơ sở tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp:

(i) Xây dựng đội ngũ cán bộ *“Chủ động, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới và trách nhiệm”* đáp ứng với xu thế phát triển của Công ty.

(ii) Nâng cao năng lực quản trị rủi ro và quản trị hiệu quả: Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế và Việt Nam; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong đó giám sát việc lưu chuyển dòng tiền một cách hợp lý, đúng quy định, đảm bảo chi phí được sử dụng tối ưu, hiệu quả cao trong cả hoạt động SXKD của ICDST và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp khác; Chỉ đạo xử lý nợ xấu, các khoản tồn đọng tài chính; Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, hệ thống hóa lại toàn bộ các quy trình tác nghiệp trong đó tập trung xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

(iii) Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ. Tập trung triển khai nhóm giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh của ICDST thông qua đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ bằng việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư mới trang thiết bị cơ giới; đầu tư phần mềm, thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác vận hành, quản lý nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả và chất lượng dịch vụ; cải cách cơ chế trả lương gắn với khung năng lực và hiệu quả công tác.

(iv) Đẩy mạnh việc tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có tiềm năng, có lợi thế về cơ sở hạ tầng, đất đai, kinh nghiệm, giải pháp công nghệ trong lĩnh vực Logistics nhằm mở rộng quy mô, địa bàn, dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh; tìm kiếm cơ hội tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics cho các chủ hàng, các công ty sản xuất.

Với các mục tiêu kinh doanh năm 2022 đã đặt ra, trong bối cảnh tình hình thế giới và đất nước còn tiếp tục khó khăn do tác động của đại dịch Covid -19 và nhiều sự kiện kinh tế, chính trị, thiên tai diễn biến khó lường, HĐQT, BKS, BĐH quyết tâm nỗ lực tìm kiếm các cơ hội, và nghiên cứu, định hướng các giải pháp phù hợp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, đảm bảo lợi ích cho các đối tác, khách hàng; Thực hiện các quyền lợi cho cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật.

HĐQT trân trọng báo cáo và kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua. *zhu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05. *zhu*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Lan Anh

PHỤ LỤC 01

1. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT	26/02/2021	– Hủy lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	02/04/2021	– Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	29/04/2021	– Thống nhất nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; – Thông qua thời gian, địa điểm và một số nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
4	214/2021/NQ-HĐQT	25/06/2021	– Thông qua bầu bà Vũ Thị Lan Anh giữ chức danh Chủ tịch HĐQT ICDST nhiệm kỳ 2021-2026; – Thông qua bầu ông Nguyễn Sơn giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT ICDST nhiệm kỳ 2021-2026. – Thông qua kế hoạch chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức 2020 đợt 1 bằng tiền.	100%
5	271/2021/NQ-HĐQT	30/06/2021	– Miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT đối với bà Lê Thị Ngọc Huyền kể từ ngày 01/07/2021.	100%
6	370/2021/NQ-HĐQT	13/09/2021	– Thông qua báo cáo số 334/BC-ICDST, ký ngày 27/08/2021, báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm; – Thông qua báo cáo số 335/BC-ICDST, ký ngày 27/08/2021, báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT; – Thông qua Báo cáo số 335/BC-ICDST, ký ngày 27/8/2021 báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại thời điểm 30/6/2021;	100%

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo số 336/BC-ICDST, ký ngày 27/8/2021 báo cáo các khoản tồn đọng tài chính và đề xuất phương án xử lý tại Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Báo cáo số 337/BC-ICDST, ký ngày 27/8/2021 báo cáo các vấn đề tồn đọng liên quan đến dịch vụ logistics đường sắt của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần; - Thông qua Tờ trình số 338/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021 về việc thông qua chính sách hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19; - Trên cơ sở Kế hoạch SXKD và đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã gửi cho HĐQT theo Tờ trình số 339/TTr-ICDST, ký ngày 27/08/2021 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, các thành viên HĐQT tiếp tục nghiên cứu, đóng góp ý kiến. HĐQT sẽ tổ chức một phiên họp chuyên đề để thảo luận và quyết định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021- 2025 trong thời gian gần nhất, dự kiến trong Quý IV/2021; - Thông qua Tờ trình số 340/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021 về việc sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần; - Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định năm 2021 theo Tờ trình số 341/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021; - Thông qua Tờ trình số 342/TTr-ICDST, ký ngày 27/8/2021 về việc thông qua dự thảo Hợp đồng cung cấp dịch vụ trung tâm phân phối với khách hàng Kimberly – Clark Việt Nam giai đoạn 2022 – 2026; Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị tại kho 7&8; - Thông qua Tờ trình số 363/TTr-ICDST, ký ngày 10/09/2021 về việc điều chỉnh khối lượng và hạng mục đầu tư đã 	
--	--	--	---	--

			thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cải tạo công trình văn phòng và nhà kho số 6 và 7&8 – ICDST.	
7	482/NQ-HĐQT	25/11/2021	– Thông qua kế hoạch chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền đợt 2.	100%
8	485/NQ-HĐQT	25/11/2021	– Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Tài chính kế toán – Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Minh Hương kể từ 00h00 ngày 01/12/2021; – Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hựu đảm nhận chức danh Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng Công ty từ 00h00 ngày 01/12/2021.	100%
9	489/NQ-HĐQT	30/11/2021	– Thông qua Báo cáo số 472/BC-ICDST, ký ngày 22/11/2021 v/v báo cáo kết quả SXKD quý III, kế hoạch quý IV và dự kiến kết quả SXKD năm 2021; – Thông qua Tờ trình số 469/TTr-ICDST ký ngày 22/11/2021 v/v kế hoạch triển khai đầu tư sửa chữa cải tạo hạ tầng điện nước, đường giao thông và công trình phụ trợ công B; – Thông qua Báo cáo số 464/BC-ICDST, ký ngày 22/11/2021 v/v thực hiện chính sách hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 với tổng số tiền hỗ trợ 392.066.100 đồng; – Thông qua Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 (năm) năm giai đoạn 2021 – 2025 theo Tờ trình số 465/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021. – Thông qua Tờ trình số 466/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021 v/v đề nghị tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Thư ký Công ty; – Nhất trí chủ trương phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo tờ trình số 468/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021 về	100%

			việc phê duyệt quyết toán dự án đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL; – Nhất trí chủ trương điều chỉnh phương án thoái vốn theo tờ trình số 467/TTr-ICDST, ký ngày 22/11/2021, về việc điều chỉnh chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam.	
10	493/NQ-HĐQT	02/12/2021	– Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Tùng đảm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.	100%

PHỤ LỤC

1.1. Chi phí mang tính chất tiên lương (lương, thưởng, thù lao) của HĐQT, BKS Căn cứ nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, chi phí hoạt động năm 2021 của HĐQT, BKS Công ty cụ thể như sau:

(i) Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Nội dung	KH năm 2021 (đồng)	TH năm 2021 (đồng)
I Chế độ làm việc chuyên trách					1,756,000,000	1,017,216,910
1	Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch HĐQT	6.5	Lương, thưởng		547,730,781
2	Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch HĐQT	5.5	Lương, thưởng		469,486,129
II Chế độ làm việc không chuyên trách					169,200,000	1,643,451,748
1	Nguyễn Sơn	Phó CT HĐQT	12	Thù lao		50,400,000
2	Thành Quang Vinh	TV. HĐQT	12	Thù lao		39,600,000
3	Trần Trí Dũng	Giám đốc	12	Lương, thưởng		809,158,690
		TV. HĐQT		Thù lao		39,600,000
4	Phạm Thanh Sơn	PGD	6	Lương, thưởng		684,893,058
		TV. HĐQT		Thù lao		19,800,000
Tổng cộng					1,925,200,000	2,660,668,658



(ii) Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian (Tháng)	Kế hoạch năm 2021 (đồng)	Thực hiện năm 2021 (đồng)
	Ban kiểm soát			696,000,000	1,029,848,806
I	Chế độ làm việc chuyên trách			642,000,000	559,751,773
1	Nguyễn Việt Hưng	Trưởng BKS	12	Lương, thưởng	559,751,773
II	Chế độ làm việc không chuyên trách			54,000,000	470,097,033
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên	12	Thù lao	27,000,000
2	Trần Hồng Diễm	Kiểm soát viên	6	Thù lao	13,500,000
3	Hồ Hải Đăng	Phó P. KHKD	6	Lương, thưởng	429,597,033
		Kiểm soát viên		Thù lao	13,500,000
III	Tổng cộng			696,000,000	1,029,848,806

Ghi chú:

- Kế hoạch năm bao gồm: lương/thù lao, thưởng;
- Thực hiện năm bao gồm: lương/thù lao, thưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BAN KIỂM SOÁT

Số: 40/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty ICDST,

Ban kiểm soát (BKS) Công ty ICDST báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I- Về hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh bùng phát và tuân thủ theo chính sách giãn cách của nhà nước và Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ qua hình thức trực tuyến, đề ra nội dung kế hoạch làm việc theo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã có nhiều kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, quy định, quy chế tài chính, kiểm soát lao động, tiết kiệm chi phí của Công ty.

2. Về hoạt động:

Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2021 theo kế hoạch đã đề ra bao gồm các công việc sau:

- Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, sau khi Điều lệ Công ty đã được cập nhật theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định, quy chế, quy định của Công ty. Thông qua ý kiến của Ban kiểm soát của các kỳ họp Hội đồng quản trị và các báo cáo khác.

- Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021, nhằm nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty. Các kết quả này được phản ánh tổng hợp trong ý kiến của Ban kiểm soát về các hoạt động của công ty từ quý I đến quý IV.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021. Đã phối hợp với công ty kiểm toán A&C về các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính. Có các phản biên về các khoản mục đã ghi nhận và yêu cầu sửa ghi nhận về báo cáo tài chính.



- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty, việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn góp tại công ty liên doanh liên kết, các dự án hợp tác kinh doanh. Ban kiểm soát đã đưa ra ý kiến đề nghị xem kỹ lưỡng kế hoạch thoái vốn các công ty liên kết.

- Theo dõi và giám sát các khoản nợ khó đòi của Công ty và xem xét cho ý kiến về quy chế thành lập và hoạt động của Tổ thu hồi công nợ của Công ty.

- Theo dõi và giám sát thực hiện các hợp đồng thuê kho chưa đủ các thủ tục và trình tự phê duyệt. Đã chỉ ra các hợp đồng chứa đựng nhiều rủi ro và áp dụng các luật chưa phù hợp trong một số hợp đồng chọn mẫu xem xét.

- Theo dõi và giám sát ghi nhận các tài sản phát sinh và chi phí liên quan vào báo cáo tài chính. Đã có ý kiến về việc ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tài chính về nội dung này, ý kiến này được tổng hợp trong ý kiến của Ban kiểm soát trong quý II và quý III năm 2021.

- Theo dõi giám sát các chi phí liên quan đến thuê đất của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Đã xem xét các chứng từ có liên quan đến nội dung này. Tuy nhiên, chưa phát hiện các bất thường và khó kiểm soát trong vấn đề này.

- Theo dõi và giám sát một số khoản mục ghi nhận trên báo cáo tài chính nhằm phản ánh trung thực các số liệu. Đã góp ý và chỉ ra các nội dung về các nghiệp vụ cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp với chuẩn mực kế toán về nội dung nghiệp vụ, chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính và thông tư 200 hướng dẫn về ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh có liên quan với hoạt động của công ty.

- Theo dõi và giám sát ghi nhận các số liệu ghi vào khoản mục thuế và doanh thu của Công ty. Nội dung này chưa được thực hiện vì có sự thay đổi nhân sự, tình hình dịch bệnh phải dẫn cách và chưa tiếp xúc được nguồn tài liệu đã được chỉnh sửa theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán đã nêu ý kiến.

- Kiểm soát, đánh giá hệ thống các quy trình, quy chế nội bộ, quy trình phối hợp với khách hàng, áp dụng phần mềm trong quản lý nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí. Đã nêu ý kiến trong các cuốn ý kiến của Ban kiểm soát về hoạt động của công ty trong các mục đánh giá về tài sản và ý kiến của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ làm việc theo quy định của các văn bản luật với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo Công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật.

- Giám sát việc công bố thông tin đúng quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành.

- Giám sát việc tuân thủ luật pháp trong hoạt động kinh doanh; Trình tự liên quan đến họp ĐHĐCĐ, HĐQT;

- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

4. Hoạt động giám sát khác

- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- + Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ);
- + Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Bình Dương (Công ty liên kết);
- + Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam (Công ty liên kết).

II - Về kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021

1- Tình hình hoạt động của Công ty

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty gần hoàn thành kế hoạch 2021, theo báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh	
					TH/KH	TH 21/20
1	Tổng Doanh thu	321.951	339.584	339.477	99,97%	105,4%
1.1	DT Bán hàng	317.934	338.364	338.789	100,1%	106,6%
1.2	DT Tài chính	3.654	1.220	500	41%	13,7%
1.3	DT khác	364		188		51,6%
2	Tổng chi phí	271.256	286.317	282.460	98,7%	104,1%
2.1	Giá vốn hàng bán	222.167	240.086	226.881	94,5%	102,2%
2.2	CP Tài chính	9.997	9.093	6.714	73,8%	67,2%
2.3	CP bán hàng	3.421	2.900	2.932	101,1%	85,7%
2.4	CP QL doanh nghiệp	35.566	34.238	45.889	134%	129%
2.5	CP khác	105				
3	Lợi nhuận trước thuế	50.695	53.267	57.061	107,1%	112,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	41.053	42.798	46.066	107,6%	112,2%

Về doanh thu: Mặc dù trong năm 2021 với rất nhiều khó khăn diễn ra, đặc biệt là khởi phát dịch bệnh covid 19 trên toàn cầu, các quy định về giãn cách xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị. Một số khách hàng muốn dừng dịch vụ. Các chi phí phát sinh ngoài ý muốn như chi phí bộ kit test covid, chi phí ăn uống phục vụ kế hoạch 3 tại chỗ, Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt các chỉ tiêu cơ bản đề ra như doanh thu bán hàng đạt kế hoạch. Các chi phí có tăng nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể lợi nhuận so với kế hoạch năm 2021 tăng gần 4 tỷ tức tăng 7% so với kế hoạch. So với năm 2020 lợi nhuận tăng gần 7 tỷ tương ứng tăng 12%. Chi phí tài chính giảm do các khoản vay đã trả theo tiến độ dẫn đến nợ gốc giảm hơn so với năm ngoái. Chi phí giá vốn có giảm hơn so với kế hoạch khoảng 14 tỷ do dịch bệnh một số kế hoạch tiến hành chưa thực hiện được và dời vào kế hoạch năm sau. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 9 tỷ

so với kế hoạch là do một số khoản chi phục vụ công tác chống dịch, các chi phí hỗ trợ khác liên quan.

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Nội dung	TH 2020	KH 2021	TH 2021	So sánh	
					TH/KH	TH 21/20
1	Doanh thu từ kho	196.865	208.038	208.628	100,2%	105,9%
	<i>Cho thuê kho</i>	<i>154.194</i>	<i>151.560</i>	<i>156.555</i>	<i>103,9%</i>	<i>101,5%</i>
	<i>Dịch vụ kho</i>	<i>42.671</i>	<i>56.478</i>	<i>52.073</i>	<i>92,2%</i>	<i>122%</i>
2	Doanh thu từ bãi	17.995	19.349	22.259	115%	123,69%
	<i>Cho thuê bãi</i>	<i>3.124</i>	<i>3.105</i>	<i>3.020</i>	<i>97,26%</i>	<i>96,67%</i>
	<i>Dịch vụ bãi</i>	<i>14.871</i>	<i>16.244</i>	<i>19.239</i>	<i>118,43%</i>	<i>129,37%</i>
3	Doanh thu vận tải + ĐLHQ	66.465	73.705	72.546	98,4%	109,2%
4	Doanh thu từ BCC	9.911	9.911	9.911	100%	100%
5	Doanh thu khác	26.698	27.361	25.110	91,77%	94%
Tổng cộng		317.934	338.364	338.789	100%	100,22%

Doanh thu từ cho thuê kho có tăng hơn so với năm 2020 khoảng 2 tỷ đồng là nhờ một số hợp đồng có điều chỉnh lại giá thuê tăng hơn. Và trong kỳ công ty có tìm được một số khách hàng mới đã triển khai dịch vụ như Modelez nên doanh thu thực tế tăng 5 tỷ tương ứng tăng 3,9% so với kế hoạch. Dịch vụ thực hiện cho kho giảm 7,8% tương ứng giảm 4 tỷ là do tác động của dịch covid ảnh hưởng đến các hoạt động cung cấp dịch vụ cho kho. Tuy nhiên, dịch vụ kho vẫn tăng hơn so với năm 2020 là 9,6 tỷ tương ứng tăng 22%.

Đối với dịch vụ bãi có tăng so với kế hoạch là 3 tỷ tương ứng tăng 18%, so với năm 2020 tăng gần 5 tỷ tương ứng với 22% là một phần từ việc tăng giá dịch vụ và sự nhanh chóng nắm bắt cơ hội của chính sách giảm tải container rỗng từ cảng về ICD. Ngoài ra các hoạt động bị ngưng trệ trong thời gian “khóa chặt đông cứng” nên doanh thu từ cho thuê bãi cũng giảm so với kế hoạch đề ra.

Dịch vụ vận tải và khai thuê hải quan cũng bị ảnh hưởng do tác động hạn chế đi lại theo quy định của nhà nước trong tình hình dịch từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2021. Các hoạt động vận tải và khai thuê hải quan đã nỗ lực kịp thời cung cấp các dịch vụ cho khách hàng ngay sau khi hết tình hình dẫn cách và cung cấp dịch vụ cho khách hàng Thành Thành Công góp phần gần đạt chỉ tiêu mà kế hoạch đưa ra, tuy nhiên tăng 6 tỷ tương ứng tăng 9% so với năm ngoái.

2-Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Qua báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán năm 2021 của Công ty, cùng các hồ sơ liên quan, ban kiểm soát có ý kiến như sau:

+ Thống nhất với số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty.

+ Số liệu báo cáo đã phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

+ Qua nghiên cứu, thẩm định bảng cân đối kế toán, có thể phân tích khái quát tình hình tài chính của công ty như sau:

Chỉ số	ĐVT	2021
Tỷ số thanh khoản		
Tỷ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,816
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,815
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng TS)	Lần	0,649
Tỷ số nợ/Vốn CSH	Lần	1,85
Tỷ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	2,69
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	%	13,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / TTS BQ (ROA)	%	9,16
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH BQ (ROE)	%	25,84
Tỷ số hoạt động		
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Lần	0,67
Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ	Lần	0,489

Chỉ số thanh toán năm nay (0,815) có cải thiện hơn so với năm ngoái (0,79) tuy nhiên vẫn cần cải thiện thêm.

Tỷ số nợ của công ty trong năm 2021 là 1,85 tăng hơn so với năm trước 1,79 lý do là nợ ngắn hạn năm 2021 (158.239.746.918 đồng) tăng hơn so với năm 2020 (136.678.472.610 đồng) 21.561.274.308 đồng, nhưng vẫn nằm trong giới hạn an toàn của TCT (bảng 2) và Bộ Tài Chính (bảng 3).

Chỉ tiêu về lợi nhuận có sự cải thiện hơn so với năm ngoái, cụ thể ROS (2021) 13,59% cao hơn ROS (2020) 12,9 %. ROA (2021) 9,16% cao hơn ROA (2020) 8,1%. ROE (2021) 25,84% cao hơn ROE (2020) 23,2%.

Vòng quay sử dụng tài sản có cải thiện hơn so với năm ngoái, cụ thể năm nay là 0,67 vòng so với năm ngoái là 0,62 vòng.

Tuy nhiên tỷ lệ nợ ngắn hạn năm nay cao hơn năm ngoái, cụ thể năm nay là 48,9% so với năm ngoái là 42%. Điều này do một phần nợ dài hạn được thanh toán và nợ ngắn hạn năm nay tăng hơn so với năm trước 21.561.274.308 đồng.

3. Tình hình công nợ

Tổng phát sinh nợ khó đòi tính đến tháng 12/2021 là: 1.974 triệu đồng.

Tổng trích lập dự phòng tính đến tháng 12/2021: 1.750 triệu đồng.

III. Công tác kiểm soát Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

- Kết quả kinh doanh đã cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đề ra.
- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 về việc phân phối lợi nhuận (điều chỉnh), phương án trả cổ tức, thực hiện quỹ lương. Về phân phối lợi nhuận còn chậm theo kế hoạch và theo văn bản pháp luật quy định. Công tác đầu tư của Công ty chưa theo kế hoạch đề ra do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp. Một số chi phí phát sinh vượt mức theo đề xuất đã duyệt như đã phân tích ở trên. Quỹ lương của người lao động vẫn được đảm bảo theo mức bình quân đã đưa ra như đề xuất.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định, định hướng hoạt động trong năm 2022 của Ban Kiểm soát như sau:

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quyết định, quy chế, quy định của Công ty.
- Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022, nhằm nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của công ty, việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn góp tại công ty liên doanh liên kết, các dự án hợp tác kinh doanh.
- Theo dõi và giám sát vấn đề xử lý nợ khó đòi.
- Theo dõi và giám sát thực hiện các hợp đồng thuê kho, chưa đúng và chưa đủ các thủ tục và trình tự phê duyệt.
- Theo dõi và giám sát ghi nhận các tài sản phát sinh và chi phí liên quan vào báo cáo tài chính.
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra theo kế hoạch đề ra, như quyết toán thuế từ 2018 đến 2021 dự kiến vào tháng 4, và đoàn kiểm toán nhà nước dự kiến vào tháng 10 trong năm.
- Theo dõi và giám sát ghi nhận các số liệu ghi vào khoản mục thuế và doanh thu của công ty.
- Kiểm soát, đánh giá hệ thống các quy trình, quy chế nội bộ, quy trình phối hợp với khách hàng, áp dụng phần mềm trong quản lý nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí.
- Giữ mối quan hệ làm việc với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật.
- Giám sát việc công bố thông tin đúng quy định.

C. KIẾN NGHỊ

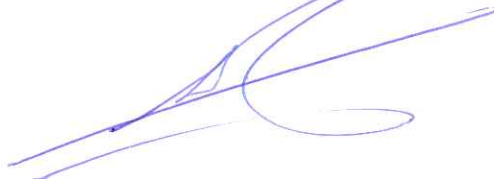
- Đơn vị cần tập trung thu hồi các khoản nợ khó đòi.
- Chấp hành và tuân thủ các quy định, quy chế trong các hoạt động đầu tư mua sắm.
- Xem xét lại các quy trình nội bộ, đánh giá toàn diện hệ thống quản lý nhằm loại bỏ rủi ro về mặt điều hành.
- Xem xét lại các kế hoạch kinh doanh và chiến lược kinh doanh theo hướng thực chất đảm bảo phát triển bền vững cho Công ty.
- Ban kiểm soát được đào tạo một số chương trình phù hợp với nội dung công việc và chức năng chuyên môn, nhằm đáp ứng với hoạt động của Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. *vu*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, BKS. H05. *Chu*

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Việt Hưng



Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

I. KẾT QUẢ NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

– Nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD và các cơ quan chức năng TCT; Sự giúp đỡ, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan, đơn vị bạn trên địa bàn.

– Các khách hàng lớn, truyền thống tiếp tục tin tưởng, tín nhiệm và gắn bó với đơn vị và tiếp tục duy trì hợp đồng, tạo nền tảng phát triển ổn định.

– ICDST có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, dịch vụ đa dạng, có vị trí thuận lợi, nằm trên địa Bình Dương năng động, đứng thứ 2 cả nước về thu hút đầu tư FDI, kinh tế vẫn tăng trưởng dương (2,62%) và cao hơn GDP của cả nước (2,58%) mặc dù là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng tiêu cực nhất bởi dịch bệnh Covid-19.

– Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động tìm nguồn vaccine và tổ chức tiêm cho NLĐ trong Công ty và các đơn vị vệ tinh với tỷ lệ cao nhất. Công ty tổ chức tốt phương án sản xuất “3 tại chỗ” trong thời gian cao điểm phòng chống dịch, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, thông suốt, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng trong lúc khó khăn, dịch bệnh phức tạp.

1.2. Khó khăn

– Giai đoạn cao điểm phòng chống dịch kéo dài suốt toàn bộ quý III năm 2021 khiến các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, và nhiều địa phương ở Bình Dương thực hiện lệnh “khóa chặt, đông cứng” dài ngày, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các doanh nghiệp, trong đó có ICDST.

– Tình hình nội bộ đơn vị còn chưa thực sự ổn định; Nhiều công việc tồn đọng từ trước cần phải thời gian xử lý; Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và xử lý các vấn đề phát sinh của một số bộ phận, Phòng/Khu vẫn còn kéo dài, hiệu quả không cao.

– Hệ thống kho ICDST tự khai thác dịch vụ đã cũ, xuống cấp, trang thiết bị vận hành đa số thuê ngoài, phụ thuộc vào đối tác cho thuê nên chất lượng dịch vụ không ổn định, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả của hoạt động SXKD.

– Tỷ trọng cho thuê kho trần còn khá cao (khoảng 65% tổng diện tích kho), trong đó đa số hợp đồng cho các công ty Logistics thuê dài hạn (từ 5 năm đến 20 năm), dẫn đến không có khả năng mở rộng dịch vụ cho các khách hàng trong năm,

khó khăn cho việc thực hiện chủ trương giảm tỉ lệ kho trần, tăng kho dịch vụ của Công ty trong nhiệm kỳ 5 năm tới.

- Chất lượng nhà thầu phụ có thời điểm không theo kịp nhu cầu và tiêu chuẩn của khách hàng, ảnh hưởng đến CLDV và uy tín, thương hiệu của Công ty.

- Chất lượng nhân lực chưa đồng đều, một số có sức khỏe yếu, một số ít do tuổi cao nên ngại học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới; số cán bộ trẻ cần thời gian đào tạo để nắm bắt công việc và thích nghi với môi trường văn hóa doanh nghiệp nhà nước, quân đội; ý thức chấp hành kỷ luật của một số CB-NLĐ còn chưa cao, hệ thống văn bản pháp lý nội bộ (Điều lệ, Quy chế, nội quy, quy định quy trình) có thời điểm chưa được cập nhật ban hành kịp thời, cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện năm 2021

2.1. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định về quản lý tài chính nói chung cũng như các quy chế về đầu tư mua sắm, sửa chữa. Công tác tài chính lành mạnh, hạch toán kế toán trung thực, hợp lý; đảm bảo các chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn. Các chỉ số hiệu quả tài chính về sinh lời, an toàn nợ vay, khả năng thanh toán, ...đều nằm trong ngưỡng an toàn và chủ động.

- Hàng năm công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định; triển khai các quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế và các cơ quan quản lý khác. Ban kiểm soát và các phòng chức năng Tổng công ty thường xuyên kiểm tra và giúp công ty hoàn thiện công tác quản lý tài chính.

- Công ty thực hiện tốt chế độ báo cáo công khai tài chính doanh nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

2.2. Tình hình thực hiện lao động, tiền lương năm 2021

a. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	TH 2021
1.	Tổng số lao động (chốt 31/12/2021)	Người	164	163
1.1	NQL (BGĐ, KTT)	Người	6	6
1.2	LĐHĐ	Người	158	157
2	Lao động bình quân	Người	162	153
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ	Người	156	147

b. Tổ chức biên chế, tiền lương

- Công tác tuyển dụng
- + Người quản lý: Bổ nhiệm bà Vũ Thị Lan Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tuyển dụng và bổ nhiệm Trưởng phòng TCKT – KTT: Ông Nguyễn Văn Hựu.
- + Điều động, bổ nhiệm trưởng phòng KT-CGXD: Ông Nguyễn Công Khải
- + Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 18 người.

1	DT từ kho trần	105.045	91.649	86.887	94,8%	82,7%	25,7%
2	DT từ kho có dịch vụ	91.820	116.389	121.741	104,6%	132,6%	36,0%
	<i>từ thuê kho</i>	<i>49.149</i>	<i>59.911</i>	<i>69.668</i>	<i>116,3%</i>	<i>141,7%</i>	<i>20,6%</i>
	<i>từ dịch vụ kho</i>	<i>42.671</i>	<i>56.478</i>	<i>52.073</i>	<i>92,2%</i>	<i>122,0%</i>	<i>15,4%</i>
3	DT Bãi	17.995	19.349	22.259	115,0%	123,7%	6,6%
4	DT Vận chuyển, ĐLHQ	66.465	73.705	72.546	98,4%	109,1%	21,4%
5	DT từ các dự án	9.911	9.911	9.911	100,0%	100,0%	2,9%
6	DT khác	26.698	27.361	25.110	91,8%	94,1%	7,4%
TỔNG		317,934	317.934	338.364	338.789	338,789	106,5%

+ **Doanh thu từ kho** (cho thuê và các dịch vụ trong kho): Đạt 208.628 triệu đồng. Trong đó: Doanh thu cho thuê kho đạt 156.555 triệu đồng, tăng tương ứng 3,3% so với kế hoạch năm, 101,5% so với cùng kỳ năm 2020 do tăng đơn giá và thay đổi một số khách hàng có giá thuê kho cao hơn; Doanh thu dịch vụ kho đạt 52.073 triệu đồng, tăng 22% so với thực hiện năm 2020 và đạt 92,2% kế hoạch.

+ **Doanh thu từ bãi** (cho thuê và các dịch vụ tại bãi): đạt 22.259 triệu đồng, tăng 15% so với kế hoạch đề ra và tăng 23,7% so với thực hiện 2020.

+ **Doanh thu vận tải và ĐLHQ**: Do bị tác động mạnh bởi dịch bệnh Covid-19, nhóm ngành vận tải gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên cuối năm 2021, đơn vị đã trúng thầu thêm dịch vụ của Thành Thành Công tăng thêm sản lượng thực hiện nên doanh thu vận tải và ĐLHQ đạt 72.546 triệu đồng, đạt 98,4% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Các nguồn doanh thu khác cũng được duy trì và ổn định. Doanh thu tài chính đạt 1.226 triệu đồng.

- **Tổng chi phí**: Tổng chi phí năm 2021 đạt 282.460 triệu đồng, đạt 98,7% so với kế hoạch đề ra và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2020. Trong cơ cấu chi phí:

+ **Giá vốn hàng bán**: đạt 226.881 triệu đồng. Bên cạnh các khoản chi phí dịch vụ tương ứng doanh thu, trong năm 2021, ICDST chưa thực hiện các hạng mục sửa chữa kho hàng, các phương tiện, trang thiết bị vận hành... theo đó, giá vốn hàng bán giảm khoảng 5,4% so với kế hoạch năm (KH 240.086 triệu đồng).

+ **Chi phí tài chính**: chi phí lãi vay trong kì giảm mạnh, đạt 73,8% so với kế hoạch (TH 6.714 triệu đồng/ KH 9.093 triệu đồng). Nguyên nhân do không thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đồng thời công ty được hưởng ưu đãi lãi suất trong thời gian dịch Covid -19 diễn ra (giảm 01% lãi suất đến hết 31/12/2021).

+ **Chi phí quản lý**: Do phải triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo hậu cần “03 tại chỗ” để duy trì hoạt động sản xuất thông suốt, chi phí quản lý tăng 34% so kế hoạch (đạt 45.889 triệu đồng).

- **Lợi nhuận**:

+ **Lợi nhuận trước thuế** đạt 57.061 triệu đồng, tăng 7,1% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,6% so với cùng kỳ năm 2020.

+ *Lợi nhuận sau thuế* đạt 46.066 triệu đồng, tăng 7,6% so với kế hoạch năm 2021, tăng xấp xỉ 12,2% so với cùng kỳ năm 2020.

2.4 Kết quả thực hiện đầu tư mua sắm năm 2021

TT	Nội dung	Đvt kl	KH năm 2021	TH năm 2021
I	Đầu tư xây dựng cơ bản		28.900	-
	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m ² lên 27.500m ²	1	27.000	
	Cải tạo 18 dock làm hàng tại Kho 7&8	1	1.200	
	Xây dựng nhà sạc xe nâng kho 6	1	700	
II	Đầu tư thiết bị, công nghệ		52.075	1.724
	Đầu tư mua sắm 2 xe reachtruck và 1 xe Forklift	3 xe	3.500	1.265
	Mua sắm sàn nâng thủy lực tại kho 7&8	18 cái	1.105	459
	Đầu tư mua sắm 6 xe nâng Reachtruck phục vụ tại TTPP Marico	6 xe	7.920	
	Đầu tư 10 xe đầu kéo và rơ-mooc phát triển dịch vụ vận tải	10 xe	18.000	
	Đầu tư mua sắm hệ thống quản lý trung tâm an ninh	1	3.500	
	Đầu tư 1 xe nâng container hàng đã qua sử dụng (tối đa 5 năm)	1	7.000	
	Đầu tư mua sắm 3 xe nâng di chuyển Pallet (Pallet move)	3	1.500	
	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	1	8.050	
	Đầu tư Server	1	1.000	
	Đầu tư phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	1	500	
	Tổng cộng		80.975	1.724

Đánh giá:

Tính đến 31/12/2021, ICDST chỉ thực hiện được 02,13% tương đương 1.724/80.975 triệu đồng so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân, năm 2021 với nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh, sự thay đổi, điều chỉnh của nhiều quy định trong công tác đầu tư mua sắm, các cơ chế của luật đầu tư, luật doanh nghiệp nên đã có những tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD, Đầu tư của các Doanh nghiệp nói chung và ICDST nói riêng.

Ngoài ra còn một số nguyên nhân chủ quan, theo báo cáo ICDST như là:

- Phiên họp HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 trở (cuối tháng 06/2021). Khi chủ trương kế hoạch được thông qua thì dịch bệnh bùng phát nghiêm trọng, giãn cách xã hội, “khóa chặt, đông cứng” và “3 tại chỗ”, đơn vị phải phân bổ nguồn lực tập trung cho công tác PCD.

- Sau ĐHĐCĐ, nhân sự chủ chốt liên tiếp phục vụ công tác Kiểm toán nội bộ và Tổ xác minh nên không thể tập trung cho công tác triển khai các gói thầu.

- Thiếu nhân sự chuyên môn cũng như chuyên trách về hoạt động đầu tư nên việc hoàn thành các thủ tục hồ sơ pháp lý đầu tư theo đúng quy định chậm.

- Nhân sự phụ trách kiêm nhiệm và không có chuyên môn chuyên sâu nên hạn chế trong quá trình triển khai các dự án.

- Việc triển khai cải tạo mở rộng Kho 7&8 phục vụ khách hàng KCV, nâng cấp CSHT kho cũ đã hơn 10 năm và phục vụ cho hợp đồng mới giai đoạn 2022-2026 phải tạm ngưng, chờ nghị quyết của HĐQT để đảm bảo thủ tục chặt chẽ.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

Phát huy những thuận lợi của năm 2021, sẵn sàng đón nhận, tận dụng hiệu quả những thuận lợi mới của năm 2022:

- Đại dịch Covid-19 thúc đẩy ngành Logistics thay đổi, nhất là công cuộc chuyển đổi số, thích nghi với sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử (TMĐT). Trước sự bùng nổ của TMĐT tại thị trường Việt Nam, xu hướng ngày càng nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm kiếm quỹ đất công nghiệp và bất động sản logistics nhằm phát triển dịch vụ logistics, kho bãi hiện đại và hiệu quả hơn, trong đó tập trung khai thác mảng bất động sản, trung tâm hoàn thiện đơn hàng phục vụ giao hàng chặng cuối (last-mile) và các dịch vụ giá trị gia tăng. Vị trí của ICDST thuận lợi là trung tâm phân phối lớn cho các chuỗi TMĐT trong thời gian tới, là cơ hội lớn cho ICDST thu hút khách hàng trong chuỗi cung ứng của TMĐT.

- Các dự án theo tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với xu hướng hội nhập đang đem lại cho thị trường Việt Nam những mô hình nhà kho thế hệ mới, chất lượng cao hơn.

- Các khách hàng lớn ưu tiên chọn các nhà cung cấp dịch vụ Logistics trọn gói. Chủ trương, mục tiêu mà ICDST theo đuổi phù hợp với nhu cầu và xu hướng sự phát triển của thị trường.

- Kế hoạch SXKD, Đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt, làm căn cứ cho đơn vị triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo.

- Các hợp đồng cung cấp dịch vụ TTPP cho các khách hàng lớn, tiềm năng tiếp tục được duy trì, triển khai.

- Hệ thống văn bản pháp lý nội bộ (Điều lệ, các quy chế) đã được ban hành đầy đủ. Người sử dụng lao động và Ban chấp hành Công đoàn đã đồng thuận thống nhất thuê Tư vấn luật để rà soát, hoàn thiện bộ văn kiện HNNLĐ năm 2022 (bao gồm Nội quy lao động) trên tinh thần tuân thủ và cập nhật các văn bản pháp luật mới liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động, đảm bảo thượng tôn pháp luật và phù hợp với đặc thù của TCT và đơn vị, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và doanh nghiệp.

1.2. Khó khăn

- Các nhân tố bất ổn vẫn còn tồn tại khi bước sang năm 2022 và có thể chỉ giảm bớt vào cuối năm. Ngoài những thách thức trong ngắn hạn về chuỗi cung ứng, nguy cơ nền kinh tế phải đối mặt với lạm phát cao, chi phí sản xuất, lưu thông hàng hóa tăng. Dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đời sống và tốc độ hồi phục nền kinh tế.

- Đại dịch đã thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi số trong quản trị điều hành, SXKD để nâng cao sức cạnh tranh. Điều này đặt ra cho ICDST thách thức phải nhanh chóng ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp làm việc trong khi hệ thống CNTT còn nhiều hạn chế, lỗi hỏng.

- Năm 2022, chi phí sử dụng đất quốc phòng điều chỉnh tăng, đơn vị triển khai thực hiện đồng loạt nhiều hạng mục đầu tư, cải tạo, sửa chữa CSHT, trang thiết bị nên áp lực về dòng tiền và chi phí rất lớn.

- Việc chủ động, tự giác học tập, cập nhật kiến thức pháp luật, điều lệ, quy chế, quy định để áp dụng vào công việc còn hạn chế, không thường xuyên, tạo sức ì ở một số bộ phận.

- Chất lượng dịch vụ ở một số kho hàng, TTPP còn chưa ổn định, thiếu hệ thống quy trình chuẩn (SOP); công tác huấn luyện đào tạo nội bộ, cấp trên đào tạo cấp dưới còn hạn chế, chưa thường xuyên, dẫn đến nguy cơ sai sót nghiệp vụ, phải bồi thường cho khách hàng, khó thu hút khách hàng mới nếu không được tập trung cải tiến, khắc phục.

- Tổ chức biên chế, hệ thống thang bảng lương còn bất cập, thiếu hệ thống các tiêu chí đánh giá kết quả công việc cụ thể, định tính nên cần phải được điều chỉnh, bổ sung trong thời gian tới.

- Các việc tồn đọng cũ (đặc biệt là Logistics đường sắt) chưa có hướng giải quyết dứt điểm ảnh hưởng đến sự tập trung trong phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022

- Mục tiêu tổng quát:

+ Tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng tỷ lệ kho dịch vụ, giảm tỷ lệ cho thuê kho trần, lấy dịch vụ kho làm lõi để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, kết nối hệ thống Logistics TCT.

+ Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ, đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội tham gia thành công các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics.

- Mục tiêu cụ thể:
- + Tổng doanh thu: 362.876 triệu đồng, tăng 07% so với thực hiện năm 2021 (kết quả sau kiểm toán).
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: 58.503 triệu đồng, tăng 02,5% so với thực hiện năm 2021 (kết quả sau kiểm toán).
- + Lợi nhuận sau thuế: 47.569 triệu đồng, tăng 03,3% so với thực hiện năm 2021 (kết quả sau kiểm toán).
- + Tập trung nâng cấp CSHT tại TTPP KCV, và đầu tư mua sắm trang thiết bị mới thay thế dần các phương tiện đi thuê nhằm chủ động trong thực hiện các dịch vụ và cải thiện chất lượng dịch vụ với khách hàng với tổng mức đầu tư mua sắm khoảng: 101.818 tỷ đồng, trong đó xây dựng cơ bản: 29,4 tỷ và mua sắm TTB-CN khoảng 72.418 tỷ đồng.

3. Kế hoạch lao động - tiền lương năm 2022

3.1 Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH năm 2022
1.	Tổng số lao động (ngày 31/12/2021)	Người	163	162
1.1	NQL	Người	6	6
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	157	156
2.	Lao động bình quân	Người	153	161
2.1	NQL	Người	6	6
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	147	155

3.2 Tổ chức biên chế

Trong năm 2022, đơn vị ổn định tổ chức biên chế, thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự đảm bảo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.3 Quỹ lương

- a. Cơ sở pháp lý:
 - Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty.
 - Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.
 - Căn cứ Điều lệ Công ty.
- b. Cơ sở thực hiện: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lao động năm 2022 và các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, NSLĐ dự kiến năm 2022.
- c. Đối với Người quản lý
 - + Tiền lương bình quân năm 2021: 58,82 triệu đồng/người/tháng
 - + Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2022: 58,82 triệu đồng/người/tháng

+ Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý: **4.235 triệu đồng** (Đã bao gồm quỹ tiền thưởng năng suất).

+ Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và lợi nhuận sau thuế năm 2022. Công ty trích quỹ khen thưởng cho Người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

d. Đối với người lao động

+ Tiền lương bình quân năm 2021: **20,692 triệu đồng/người/tháng**;

+ Tiền lương bình quân kế hoạch 2022: **20,430 triệu đồng/người/tháng**;

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2022 của người lao động: **38.000 triệu đồng**;

Quỹ tiền thưởng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động năm 2022 để thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2022

Với những khó khăn của năm 2021 vẫn còn tồn tại, những nhu cầu đầu tư mua sắm của ICDST ứng với phương hướng phát triển của đơn vị là cần thiết phải nỗ lực để thực hiện. Các hạng mục đầu tư mua sắm của ICDST trong năm 2021 tiếp tục thực hiện trong năm 2022, và cùng với đó là những hạng mục của năm 2022 đã được đặt ra trong Kế hoạch KD -ĐT phát triển 5 năm đã được HĐQT thông qua.

Cụ thể KH năm 2022 như sau:

1. Mức đầu tư chuyển từ 2021 qua: 46.638 triệu đồng, trong đó

- ĐT XD CB: 29.400 triệu đồng

- MS TTB-PT: 17.238 triệu đồng.

2. Kế hoạch phát sinh trong năm 2022: 55.180 triệu đồng, trong đó tập trung hầu hết cho mua sắm trang thiết bị.

Tổng kế hoạch đầu tư năm 2022: 101.818 triệu đồng.

5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022

1. Thường xuyên quán triệt cho 100% CB-CNV nâng cao ý thức tự giác phòng chống dịch bệnh; chủ động triển khai các biện pháp PCD phù hợp theo phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt” với dịch Covid-19 để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, an toàn.

2. Thuê tư vấn có năng lực, kinh nghiệm để xây dựng Bảng phân tầng hệ số lương Công ty (tham khảo với TCT); xây dựng và thực hiện cơ chế phân phối tiền lương theo năng suất lao động, hiệu quả công tác (Nội dung đột phá trong Nghị quyết lãnh đạo năm 2022 của Đảng ủy ICDST).

3. Rà soát, hoàn thiện và ban hành nội quy lao động mới và các quy chế liên quan đến điều kiện và quan hệ lao động theo quy định của Pháp luật lao động mới trên tinh thần kế thừa, phát huy giá trị tốt đẹp của TCT và ICDST, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Người lao động và Công ty, phát triển doanh nghiệp bền vững, duy trì kỷ cương, kỷ luật.

4. Chú trọng công tác tư tưởng của CB-CNV, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu chung; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn chất lượng cao để nâng cao chất lượng công tác tham mưu và xây dựng đội ngũ kế cận.

5. Hệ thống hóa lại toàn bộ các quy trình tác nghiệp, xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

6. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số giúp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng và quản lý nguồn dữ liệu khách hàng hiện hữu và tiềm năng; nghiên cứu đầu tư, ứng dụng phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM) vào thời điểm thích hợp.

7. Phối hợp với phòng Marketing, phòng KHKD, SNPL, các Cảng trong hệ thống để đẩy mạnh kết nối, thiết kế sản phẩm dịch vụ: làm việc với các Hãng tàu mở code tại ICDST, đưa cont rỗng về hạ tại ICDST, lấy ICDST làm điểm Hub tạo mô hình Một điểm đến đa dịch vụ: đóng hàng, cấp rỗng, hạ hàng, chuyển cảng đích.

8. Đẩy mạnh các hoạt động Marketing, đối ngoại; tăng cường công tác nghiên cứu, nắm, dự báo, đánh giá đúng thị trường khu vực và các khách hàng truyền thống, tiềm năng để có chính sách phù hợp giữ và thu hút khách hàng; đảm bảo khai thác tối đa lợi thế về CSHT, mở rộng phát triển mô hình dịch vụ TTPP gắn với dịch vụ chuỗi; chuẩn bị tốt cho kế hoạch đập kho cũ (từ kho 9-14) để xây kho mới theo chiến lược 5 năm.

9. Tập trung nâng cao CLDV tại các khâu, các mảng dịch vụ (đặc biệt ở các TTPP, các khách hàng mới triển khai), xử lý dứt điểm các tồn tại hạn chế, các lỗi nghiệp vụ đã xảy ra, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra biện pháp cải tiến; Duy trì xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao CLDV năm với các giải pháp cụ thể, khả thi, thiết thực, gắn với mục tiêu chung của đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ;

10. Kết nối thế mạnh, cơ sở hạ tầng, dịch vụ hiện có của ICDST với các đối tác có thế mạnh phù hợp với chiến lược phát triển của ICDST để tìm kiếm cơ hội hợp tác, phát triển dịch vụ.

11. Triển khai kế hoạch đầu tư mua sắm các phương tiện xếp dỡ để thay thế các phương tiện xếp dỡ đã cũ, xuống cấp và các phương tiện đi thuê, đảm bảo đúng thủ tục quy định và hiệu quả.

12. Xây dựng văn hóa an toàn trong doanh nghiệp, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hóa, an toàn PCCN và an ninh đơn vị.

13. Xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn và đánh giá chất lượng dịch vụ của nhà thầu phụ (xếp dỡ, vận tải), áp dụng chế tài khi không đảm bảo chất lượng dịch vụ như đã cam kết; củng cố nguồn lực cung cấp dịch vụ vận tải, hải quan thông qua tăng cường tìm kiếm, hợp tác với các đối tác, nhà thầu phụ có năng lực.

14. Rút ngắn thời gian quyết toán lô hàng, xác nhận sản lượng, doanh thu cung cấp dịch vụ, trú trọng công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu tình trạng công nợ khó đòi; tập trung xử lý dứt điểm các tồn đọng tài chính.

15. Rà soát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư ra ngoài, các khoản góp vốn theo hình thức BCC; khắc phục các tồn đọng cũ dứt điểm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ, Quy chế của Công ty để tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh doanh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Lan Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 42/TTr-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05. *W*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



W
Vũ Thị Lan Anh

TỜ TRÌNH

**Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 25/06/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông: Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Nội dung	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021	
	%	Giá trị	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước đến 31/12/2021		0		0
Lợi nhuận sau thuế 2021		42.741.076.362		46.066.899.527
Lợi nhuận phân phối		42.741.076.362		46.066.899.527
- Quỹ đầu tư phát triển	10,28%	4.392.763.562	29,63%	13.650.422.727
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	21,64%	9.250.000.000	19,81%	9.125.000.000
- Quỹ thưởng Người quản lý	0,65%	277.500.000	1,03%	475.000.000
- Chia cổ tức	24%	28.820.812.800	19%	22.816.476.800
- Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		0		0

Đề nghị trích Quỹ đầu tư phát triển 29,63 % tăng 19,35% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua, để chuẩn bị cho phương án tăng

Vốn điều lệ nhằm bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, công nghệ, đầu tư mới kho, đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược 5 năm.

2. Phương án chia cổ tức năm 2021

- Dự kiến chia cổ tức năm 2021 là 19% bằng tiền.
- Giao HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Thời gian thực hiện chia cổ tức dự kiến chi vào quý III năm 2022.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến lợi nhuận năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức dự kiến như sau:

Khoản mục	Kế hoạch	
	Tỉ trọng	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế 2022		47.569.683.809
Phân phối lợi nhuận	100,00%	47.569.683.809
- Quỹ đầu tư phát triển	30,00%	14.270.905.143
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	19,90%	9.466.000.000
- Quỹ thưởng Người quản lý	0,99%	468.750.000
- Chia cổ tức: Bằng tiền (19,46% vốn điều lệ)	49,12%	23.364.028.666
- Lợi nhuận còn lại	0,00%	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05. *[Signature]*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Vũ Thị Lan Anh

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua định hướng phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Nghị quyết số 489/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2021 về nội dung thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025,

Để có định hướng và mục tiêu phát triển rõ ràng trong nhiệm kỳ 2021-2025, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu cơ bản cho Kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 với nội dung cụ thể như sau như sau:

I. CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn, sứ mệnh, đạo đức kinh doanh, giá trị cốt lõi

*** Tầm nhìn**

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp, xây dựng mô hình trung tâm logistics xanh, hiện đại; chủ trì mạng lưới cung cấp dịch vụ Logistics của SNP tại Bình Dương.

*** Sứ mệnh**

- Cung cấp tới khách hàng dịch vụ logistics trọn gói trên nền tảng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, công nghệ thông tin hiện đại, cam kết nhất quán và linh hoạt cao nhất của toàn thể Công ty.

- Gắn kết quyền lợi của các nhà sản xuất, các công ty xuất nhập khẩu và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics tại khu vực Đông Nam Bộ và TP. HCM với sự phát triển chung của ICD Tân Cảng Sóng Thần, mang lại giá trị đích thực và bền vững cho khách hàng.

- Xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ bản lĩnh chính trị, kỷ luật, năng lực lãnh đạo và quản lý chuyên nghiệp, nhiệt huyết, đáp ứng mọi thay đổi và thách thức trong tương lai.

*** Đạo đức kinh doanh**

Tôn trọng các tiêu chuẩn, cam kết đã được thiết lập thỏa thuận và hành động một cách đạo đức, nhân văn, nghĩa tình.

* Giá trị cốt lõi

- Chất lượng dịch vụ: Theo đuổi những giải pháp tối ưu để cung cấp những dịch vụ logistics phục vụ khách hàng một cách chuyên nghiệp với chất lượng dịch vụ tốt nhất, với nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng, đồng hành cùng phát triển với khách hàng, cam kết phục vụ cao nhất.

- An ninh, an toàn: Cam kết ưu tiên tối đa về an toàn và an ninh tại ICD Tân Cảng Sóng Thần.

- Văn hóa Công ty: Xây dựng nền văn hóa trách nhiệm, kỷ luật, tinh thần đồng đội, gắn bó, nhân văn.

- Đổi mới, sáng tạo, chuyên nghiệp: Đào tạo và phát triển là nhân tố chính để tự cải tiến và đổi mới nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Chủ động, linh hoạt với mọi sự thay đổi.

2. Chiến lược

Đơn vị chủ trì trong mạng lưới cung cấp dịch vụ logistics bên thứ 3 (3PL) của TCT TCSG tại tỉnh Bình Dương, góp phần đưa thương hiệu “SNP Logistics” trở thành nhà cung cấp giải pháp logistics tổng thể hàng đầu Việt Nam, lớn nhất Đông Nam Á và mang tầm thế giới, kết nối đồng bộ, liên hoàn với hệ thống các cảng của TCT.

Tiếp tục phát huy giá trị truyền thống, củng cố xây dựng giá trị thương hiệu và văn hóa của TCT TCSG; thực hiện hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng, mở rộng quy mô, phát triển thị phần.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng tỷ lệ kho dịch vụ, giảm tỷ lệ kho trần.

Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ, xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội tham gia thành công các gói thầu cung cấp dịch vụ Logistics.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về quốc phòng an ninh

Hoàn thành tốt nhiệm vụ QSQP thường xuyên và đột xuất; chủ động phối hợp với các đơn vị quân đội, công an, chính quyền địa phương trong nắm tình hình, xây dựng các phương án SSCĐ, KH A2, KH PCCN... đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối.

2.1. Về sản xuất kinh doanh

Tập trung phát triển dịch vụ lõi và các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng hiện hữu.

Đẩy mạnh việc phát triển, cung cấp dịch vụ logistics cho các khách hàng bên trong và thị trường ngoài đơn vị.

Khai thác tối đa, hiệu quả CSHT hiện hữu, mở rộng hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết với những đơn vị có thế mạnh về cơ sở hạ tầng để mở rộng, phát triển thị trường.

* Dịch vụ Kho, Bãi

Doanh thu từ dịch vụ kho tăng 10-15%/ năm, doanh thu từ dịch vụ cho thuê kho tăng 3-5%/ năm.

Đưa vào vận hành từ 3-5 trung tâm phân phối cho khách hàng kho như mô hình TTPP KCV, Marico.

*** Dịch vụ vận tải, đại lý hải quan, kết nối chuỗi**

Doanh thu hàng năm tăng trung bình từ 25-30%/ năm, lợi nhuận tăng từ 7-10%/ năm. Tăng tỷ trọng đóng góp vào Doanh thu, lợi nhuận mảng Dịch vụ logistics chiếm trên 40% tỷ trọng tổng doanh thu. Tập trung kéo dài cung cấp dịch vụ trước và sau Kho cho > 60% khách hàng đang sử dụng dịch vụ Kho.

*** Dịch vụ Logistics Đường sắt**

Trong tình hình ngành đường sắt đang gặp nhiều khó khăn, bất cập, ảnh hưởng đến sự hợp tác triển khai các dịch vụ nên đơn vị tạm thời ngưng để tập trung khai thác tối đa, hiệu quả lợi thế hạ tầng 40ha tại ICDST, khi có đủ nguồn lực và cơ hội, nhu cầu của thị trường thì đơn vị sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền về phương án thực hiện trước khi triển khai.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 11

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	338.497	361.306	388.909	414.146	471.491
2	Lợi nhuận trước thuế	51.983	54.471	56.132	57.980	67.249
3	Lợi nhuận sau thuế	41.886	43.877	45.205	46.684	54.099
4	Thu nộp ngân sách	22.933	24.946	27.174	29.986	33.400
4.1	Nộp ngân sách NN	22.933	24.946	27.174	29.986	33.400
4.2	Nộp ngân sách QP					
5	Thu nhập bình quân của NLĐ (triệu đồng/tháng).	21.762	22.574	22.531	22.440	24.048
6	Chia cổ tức	19%	18%	20%	20%	20%

Mức tăng trưởng bình quân: 8,7%

Tình hình tài chính doanh nghiệp

Bảng 12

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn điều lệ	120.086	150.086	150.086	150.086	150.086
2	Vốn chủ sở hữu	172.102	187.983	193.499	199.277	210.248
3	Tổng giá trị tài sản	541.616	527.303	567.058	626.915	641.070
4	Nợ phải trả	369.514	339.321	373.559	427.638	430.822
5	Các khoản đầu tư tài chính					

	<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>					
	<i>Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết</i>	42.391	41.440	41.440	41.440	41.440
	<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	6.456				

Cơ cấu tài sản

Bảng 13

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	17%	16%	16%	12%	14%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	83%	84%	84%	88%	86%
3	Các khoản phải thu/Tổng tài sản	21%	20%	18%	14%	14%

Chỉ tiêu lợi nhuận

Bảng 14

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%	30,0%
2	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh /Doanh thu thuần	15,4%	15,1%	14,4%	14,0%	14,3%
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	21,1%	18,0%	17,4%	16,3%	17,1%
4	Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	7,4%	7,9%	7,6%	7,1%	8,1%

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm 2021-2025 bằng các nguồn vốn khác cụ thể như sau:

1.1. Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu đến năm 2025, Công ty tập trung nguồn lực tài chính quy hoạch tổng thể hệ thống CSHT khoa học, tối ưu hóa khai thác quỹ đất, đầu tư hiện đại hóa kho, bãi hiện hữu, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nâng cao năng lực nội lực tự chủ trong khai thác và ứng dụng CNTT tối đa vào quá trình cung cấp chuỗi dịch vụ.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Danh mục dự án đầu tư phát triển 5 năm 2021-2025:

TT	Nội dung	Số lượng	Giai đoạn 2021 - 2025				
			2021	2022	2023	2024	2025
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN		36.450	-	173.250	-	173.250
1	ĐẦU TƯ TTPP PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG KIMBERLY 2022-2026						
1.1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng kho 7&8 từ 24.000m ² lên 30.000m ²	6.000	27.000				
1.2	Cải tạo, bổ sung hệ thống racking khu vực kho 7&8	9.000	8.050				
2	ĐẦU TƯ TTPP MARICO						

1.1	Cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc, khu phụ trợ kho 6	1	700				
1.2	Xây dựng nhà sạc xe nâng kho 6	1	700				
3	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHO MỚI TRÊN NỀN KHO KHO 9-11-13 (2023)						
3.1	Xây dựng kho 9-11-13: 25.000m ²	1			112.500		
3.2	Hệ thống Racking: 35.000 vị trí	35.000			43.750		
3.3	Xe Reachtruck	6			9.000		
3.4	Khu phụ trợ: Đường bãi quanh kho, căn tin, khu WC	1			5.000		
3.5	Trang thiết bị quản lý: Phần mềm, phần cứng/camera	1			3.000		
4	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHO MỚI TRÊN NỀN KHO KHO 10-12-14 (2025)						
4.1	Xây dựng kho 10-12-14: 25.000m ²	1					112.500
4.2	Hệ thống Racking: 35.000 vị trí	35.000					43.750
4.3	Xe Reachtruck	6					9.000
4.4	Khu phụ trợ: Đường bãi quanh kho, căn tin, khu WC	1					5.000
4.5	Trang thiết bị quản lý: Phần mềm, phần cứng/camera	1					3.000
II	ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN MUA SẮM TTB		30.400	21.000	-	-	-
1	Phương tiện cơ giới						
1.1	Đầu tư xe Reachtruck kho 6 phục vụ khách hàng Marico	6	7.500				
1.2	Đầu tư xe đầu kéo làm dịch vụ vận chuyển	10	15.000				
1.3	Đầu tư xe Reachtruck phục vụ KH KCV	5		9.000			
1.4	Đầu tư xe Forklift phục vụ KH KCV	8		8.000			
2	Thiết bị và công nghệ TT						
2.1	Mua sắm hệ thống Camera chuyên dụng phục vụ TTAN	1	2.500				

2.2	Trang bị hệ thống Camera TTPP kho 7&8	1	500				
2.3	Trang bị hệ thống Camera TTPP kho 20	1	500				
2.4	Trang bị hệ thống Camera TTPP kho 6 và các kho dịch vụ	1	300				
2.5	Đầu tư Server	1	1.000				
2.6	Hạ tầng CNTT	1		4.000			
2.7	Phần mềm quản lý khách hàng	1	500				
2.8	Phần mềm quản lý TTAN	1	300				
2.9	Phần mềm vận tải	1	300				
2.10	Nâng cấp phần mềm quản lý kho	1	2.000				
III	ĐẦU TƯ RA NGOÀI		34.500	-	-	-	-
3.1	Tăng vốn Cty BNP từ 36% lên 51%		4.500				
3.2	Góp vốn Cty Tân Cảng Becamex: 10%/300 tỷ		30.000				

Nguồn vốn đầu tư:

- Đối với dự án xây dựng kho/cải tạo kho và mua sắm trang thiết bị: ICDST dự kiến sử dụng 70% vốn vay và 30% còn lại là vốn hoạt động kinh doanh và các nguồn khác.

- Đối với các công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp có giá trị nhỏ: ICDST sử dụng nguồn vốn hoạt động kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BGD, BKS;
- Lưu: VT, KHKD. Đ05.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Lan Anh

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 25/06/2021 về việc phê duyệt ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022,

Hội đồng quản trị Công ty ICDST báo cáo tình hình thực hiện ngân sách của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện năm 2021

– Trích quỹ tiền lương của NQL năm 2021 đã được phê duyệt thực hiện chi trả tiền lương, thưởng cho HĐQT, BKS làm việc chuyên trách (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

– Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 với tổng số tiền là **203.400.000** đồng (cho các thành viên không chuyên trách) theo mức:

+ Phó CT HĐQT	1 người	Mức 4.200.000đ/người/tháng
+ Thành viên HĐQT	3 người	Mức 3.300.000đ/người/tháng
+ Thành viên BKS	3 người	Mức 2.250.000đ/người/tháng

– Trích Quỹ thưởng cho Người quản lý theo kết quả kinh doanh năm 2021 số tiền 475.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế (Theo điểm a, khoản 2, Đ18 TT 28/2016 - Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách) và được phân bổ cụ thể cho từng thành viên theo quy chế của Công ty.

2. Kế hoạch chi trả lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

– Trích quỹ tiền lương kế hoạch của NQL năm 2022 thực hiện chi trả tiền lương, thưởng cho HĐQT, BKS làm việc chuyên trách với tổng số tiền là 1.600.000.000 đồng.

– Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (cho các thành viên không chuyên trách) với tổng số tiền là 223.200.000 đồng, theo mức:

+ Phó CT HĐQT	1 người	Mức 4.200.000đ/người/tháng
+ Thành viên HĐQT	3 người	Mức 3.300.000đ/người/tháng
+ Thành viên BKS	3 người	Mức 2.250.000đ/người/tháng


– Trích Quỹ thưởng cho Người quản lý năm 2022 số tiền 468.750.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế và được phân bổ cụ thể cho từng thành viên theo quy chế Công ty.

Trong trường hợp Công ty thực hiện vượt mức kế hoạch năm 2022, Mức trích thưởng sẽ tăng tương ứng nhưng không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016.


– Mức phụ cấp hội họp (phiên định kỳ hoặc đột xuất của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT) không quá 2.000.000 đ/người/lần họp cho các thành viên tham gia dự họp.

– Các khoản chi phí hoạt động hợp lí khác của HĐQT, BKS được ghi nhận vào chi phí SXKD của Công ty theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Lan Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 46/TTr-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021
và kế hoạch năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BQP ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 213/2021/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 25/06/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

1. Tổng chi lương, thưởng, thù lao năm 2021 của Công ty cho Người lao động, Người quản lý là 40.938.400.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương của Người lao động: 36.500.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của Người quản lý: 4.235.000.000 đồng (Đã bao gồm quỹ tiền thưởng năng suất).

- Quỹ thù lao của Người quản lý không chuyên trách: 203.400.000 đồng.

2. Tổng chi lương, thưởng, thù lao kế hoạch năm 2022 của Công ty cho Người lao động, Người quản lý là 42.458.200.000 đồng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động: 38.000.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý: 4.235.000.000 đồng (Đã bao gồm quỹ tiền thưởng năng suất).

- Quỹ thù lao kế hoạch của Người quản lý không chuyên trách:
223.200.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT. T05.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Lan Anh

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Số: 47/BC-ICDST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch
giữa Công ty với công ty của Người nội bộ hoặc liên quan đến Người nội bộ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ, cụ thể:

- Việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (5) Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng; (6) Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty cổ phần tiếp vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam và một số công ty khác thuộc hệ thống của Công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin, cung cấp nhiên liệu (dầu diesel); dịch vụ sửa chữa thiết bị cơ khí...

- Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Lan Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG SÓNG THẦN
BAN KIỂM SOÁT**

Số 48/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14;
Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST),
Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 của Công ty ICDST như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn và danh sách công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán các BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lí, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua những nội dung sau:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty ICDST;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với những tiêu chí lựa chọn trên và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu: VT, HĐQT. T05.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Việt Hưng

